

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 08 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Đỗ Văn Nhã

. Bà Nguyễn Thị Xuân Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T sinh năm 1994, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thanh Hồng P; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2016/HSST ngày 11/3/2016; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2016, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/01/2019. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Thủy Th - Sinh năm: 1972; Trú tại: Tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thanh Hồng P - Sinh năm: 1973; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thanh Hồng L - Sinh năm: 1972; Trú tại: Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/01/2019 Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô 79L4 – 6252 từ V đi vào thị xã N để uống thuốc cai nghiện ma túy, sau đó T điều khiển xe quay về V. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T về đến thị trấn G, khi đang đi từ đường Đ theo hướng lên đường H thuộc tổ S, thị trấn G thì T nhìn thấy Nguyễn Ngọc Thủy Th trên tay trái cầm 01 cái ví màu đỏ đang điều khiển xe mô tô 79L1 – 7348 chở phía sau một người phụ nữ đang lưu thông phía trước cùng chiều với hướng đi của T, nghĩ trong ví có tài sản nên T nảy sinh ý định cướp giật chiếc ví này. T điều khiển xe mô tô bám theo xe của Th, khi đến gần đèn tín hiệu giao thông (ngã ba đường Đ và H) T điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát về bên trái xe mô tô của Th, T dùng tay phải giật lấy cái ví ra khỏi tay trái của Th rồi tăng ga bỏ chạy theo hướng đường K lên xã P. T đi đến khu vực Bờ trản thuộc thôn C, xã P thì dừng lại mở ví vừa cướp giật được thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động hiệu NOKIA N2 màu đen, màn hình cảm ứng bên trong có sử dụng 01 sim mạng VIETTEL; 350.000 đồng và 12 thẻ cào điện thoại di động mạng MOBIPHONE và VINAPHONE. T tháo sim ra khỏi điện thoại di động rồi vứt xuống mương nước, sau đó bỏ điện thoại và 350.000 đồng vào Túi quần, số thẻ cào điện thoại T để trong ví rồi cất ví vào Túi quần của mình. T điều khiển xe mô tô 79L4-6252 đi về nhà ở thôn T, xã B, khi đến nơi T vứt cái ví bên trong có chứa thẻ cào điện thoại vào trong bụi cây phía trước nhà rồi đi vào nhà. Khi vào nhà T gặp mẹ của mình là Lê Thanh Hồng P, T lấy điện thoại di động vừa cướp giật được ra và nói dối là của bạn do kẹt tiền nhờ T bán hộ và hỏi P có mua không nhưng P không mua. Sau đó T mang điện thoại di động bán cho dì ruột là Lê Thanh Hồng L với giá 1.300.000 đồng, tổng số tiền bán điện thoại và 350.000 đồng cướp giật được trong ví là 1.650.000 đồng T dùng tiêu xài cá nhân hết 1.050.000 đồng. Sau khi làm việc với cơ quan Công an, Lê Thanh Hồng P là mẹ ruột của T đi tìm gặp T, T thừa nhận hành vi cướp giật tài sản của Th, T giao xe mô tô 79L4-6252 và 600.000 đồng còn lại cho P, P bỏ thêm 700.000 đồng chuộc lại điện thoại di động, đồng thời tìm được cái ví bên trong có chứa 12 thẻ cào điện thoại và giao nộp cho cơ quan Công an cùng với xe mô tô 79L4 – 6252.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/2019/KL-TTHS, ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA N2, model TA – 1029, màu đen, số Imeil 1: 356038080243108, số Imeil 2: 356038080234116 trị giá 1.750.000 đồng, 01 sim điện thoại di động mạng VIETTEL số 0988304451 trị giá 40.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại di động mạng MOBIPHONE mệnh giá 50.000 đồng, trị giá 100.000 đồng; 07 thẻ cào điện thoại di động mạng MOBIPHONE mệnh giá 20.000 đồng, trị giá 140.000 đồng; 03 thẻ cào điện thoại di động mạng VINAPHONE mệnh giá 20.000 đồng, trị giá 60.000 đồng; 01 ví bằng da màu đỏ, kích thước (11x18)cm,

loại một ngăn có sử dụng dây kéo trị giá 21.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 2.111.000 đồng (hai triệu một trăm mười một nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSVN ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Nguyễn Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Bị hại bà Nguyễn Ngọc Thủy Th đã nhận lại tất cả tài sản gồm 01 cái ví, 01 điện thoại di động NOKIA N2, 12 thẻ cào điện thoại di động và 350.000 đồng. Bị hại không yêu cầu T phải bồi thường giá trị thiệt hại của 01 sim điện thoại di động mạng VIETTEL số 0988304451 và không yêu cầu bồi thường gì khác, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thanh Hồng P đã thay T bồi thường cho Th 350.000 đồng và bỏ ra 700.000 đồng để chuộc điện thoại di động NOKIA N2, tổng cộng là 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), bà P không yêu cầu T hoàn trả số tiền này.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị Tòa không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc giật cái ví màu đỏ của chị Nguyễn Ngọc Thủy Th như nội dung bản Cáo trạng số 11/CT-VKSVN ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng 10 giờ ngày 04/01/2019, tại khu vực gần đèn

tín hiệu giao thông (ngã ba đường Đ và H) thuộc tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Hoàng T đã có hành vi điều khiển xe mô tô 79L4 – 6252 vượt lên áp sát xe mô tô của bà Nguyễn Ngọc Thủy Th rồi dùng tay giật ví ra khỏi tay trái của bà Th; tài sản trong ví gồm: điện thoại di động hiệu NOKIA N2 màu đen, màn hình cảm ứng sử dụng 01 sim mạng VIETTEL; 350.000 đồng và 12 thẻ cào điện thoại di động mạng MOBIPHONE và VINAPHONE. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật là 2.461.000 đồng (hai triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; về nhân thân: bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Nguyễn Ngọc Thủy Th đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cướp giật gồm: điện thoại di động hiệu NOKIA N2 màu đen, màn hình cảm ứng sử dụng 01 sim mạng VIETTEL; 350.000 đồng; 12 thẻ cào điện thoại di động mạng MOBIPHONE và VINAPHONE và không yêu cầu, khiếu nại gì khác, nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thanh Hồng P đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại 350.000 đồng và dùng 700.000 đồng để mua lại điện thoại di động NOKIA N2 trả lại cho bị hại; tổng cộng là 1.050.000 đồng. Bà Phượng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Xe mô tô 79L4-6252 là tài sản chung của bà Lê Thanh Hồng P và ông Nguyễn Ngọc H, bà P, ông H không biết bị cáo mượn xe mô tô 79L4-6252 để cướp giật tài sản, bà P, ông H đã nhận lại xe mô tô 79L4-6252 và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thanh Hồng L đã trả lại điện thoại di động NOKIA N2 mua của bị cáo và đã nhận lại 1.300.000 đồng tiền mua điện thoại di động. Bà L không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về án phí : Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 10 tháng 01 năm 2019).

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Hoàng T đối với bị hại bà Nguyễn Ngọc Thủy Th.

+ Không xét việc hoàn trả tiền giữa bị cáo Nguyễn Hoàng T đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thanh Hồng P, bà Lê Thanh Hồng L.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trù